

Bản án số: 77/2026/HS-ST

Ngày : 04/02/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Thiện

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Minh Tuấn

2. Bà Đặng Thị Hiền Thục

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Quốc Bảo – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Văn Hoan - Kiểm sát viên

Ngày 04 tháng 02 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 – Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 04/2026/TLST-HS ngày 09 tháng 01 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 64/2026/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 01 năm 2026 đối với bị cáo:

LÝ HOÀNG T, sinh ngày 06 tháng 6 năm 1996 tại tỉnh An Giang; Nơi đăng ký thường trú: A, xã An Châu, tỉnh An Giang; Nghề nghiệp: Phụ hồ; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Hòa Hảo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lý Công K và bà Phan Thị D; Vợ, con: Không có; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị bắt, tạm giam: ngày 26/9/2025. *Có mặt.*

- Bị hại: Ông Trần Văn D1, sinh năm 1961; Nơi cư trú: B, xã Hưng Long, Thành phố Hồ Chí Minh. *Có đơn xin vắng mặt.*

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông Nguyễn Văn T1, sinh năm 1995; Địa chỉ: C, xã Bà Điểm, huyện Hóc Môn (Nay là xã Bà Điểm), Thành phố Hồ Chí Minh. *Có đơn xin vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lý Hoàng T và ông Trần Văn D1 cùng làm việc với nhau tại công trình xây dựng tại địa chỉ: E, phường Diên Hồng, Thành phố Hồ Chí Minh. T để ý thấy ông D1 để chìa khóa xe và giấy tờ xe trong túi quần treo tại tầng lửng của công trình. Khoảng 14 giờ ngày 18/9/2025, T phát hiện chiếc xe máy hiệu Honda AirBlade biển số 59S2-634.71 của ông D1 để trước công trình nêu trên nhưng không có người trông coi nên nảy sinh ý định chiếm đoạt. T tìm trong túi quần của ông D1

treo ở tầng lửng công trình lấy chìa khóa xe và giấy chứng nhận đăng ký xe. Sau đó, T đi xuống lén lút mở khóa, điều khiển xe tẩu thoát. Lúc 16 giờ cùng ngày, ông D1 phát hiện bị mất xe nên đã đến Công an phường trình báo sự việc.

Tại cơ quan điều tra, Lý Hoàng T thừa nhận đã lấy trộm xe gắn máy Honda Air Blade biển số 59S2-634.71 của ông D1 như nêu trên và khai nhận: Sau khi lấy được xe, T điều khiển xe mang đi bán cho ông Nguyễn Văn T1, chủ tiệm cầm đồ Việt Hoàng, số F, xã Bà Điểm, Hóc Môn (Nay là xã Bà Điểm), Thành phố Hồ Chí Minh. Khi bán T nói xe mua lại của người khác, chưa sang tên xe nhưng có bản chính giấy đăng ký xe. Ông T1 kiểm tra thấy xe đã cũ và có giấy đăng ký xe nên ông đã đồng ý cầm với giá 7.000.000 đồng. T đã tiêu xài hết số tiền này.

Ông Nguyễn Văn T1 trình bày ông không biết chiếc xe gắn máy T mang tới cầm là do phạm tội mà có nên đã đồng ý cầm với giá 7.000.000 đồng. Ông T1 đã chủ động giao nộp lại chiếc xe cho Cơ quan điều tra và không yêu cầu T trả lại số tiền 7.000.000 đồng. Do đó, không có căn cứ để xem xét xử lý ông T1 về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Lời khai nhận tội của T phù hợp với biên bản kiểm tra camera, biên bản chỉ điểm xác nhận địa điểm phạm tội, lời khai của bị hại, người liên quan và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được.

Kết luận định giá số 20/KL-HĐĐGTS ngày 22/01/2025 của Hội đồng định giá thường xuyên tài sản trong tố tụng hình sự xác định: Tại thời điểm bị chiếm đoạt 01 chiếc xe máy hiệu Honda Airblade biển số 59S2-634.71 trị giá 14.883.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Trần Văn D1 đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, không có yêu cầu gì thêm và có đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho T. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông T1 đã chủ động giao nộp lại chiếc xe cho Cơ quan điều tra và không yêu cầu T trả lại số tiền 7.000.000 đồng.

Vật chứng vụ án:

- 01 xe gắn máy hiệu Honda Airblade, biển số 59S2-634.71 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe, 01 chìa khóa - là tài sản của ông Trần Văn D1 bị chiếm đoạt. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho ông D1.

- 01 điện thoại di động hiệu Oppo, 01 áo thun dài tay, 01 quần lửng jean, 01 đôi dép, 01 mũ lưỡi trai màu đen, 01 mũ bảo hiểm màu đen thu giữ của T.

Tại bản cáo trạng số 158/CT-VKS-KV4 ngày 08 tháng 01 năm 2026, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 – Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Lý Hoàng T “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

- Trong phần luận tội, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Thành phố Hồ Chí Minh nêu tóm tắt nội dung vụ án, các nguyên nhân điều kiện phát sinh tội phạm, tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, nêu các tình tiết giảm nhẹ

trách nhiệm hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo từ *09 tháng đến 01 năm 03 tháng tù*.

Về vật chứng và trách nhiệm dân sự thì đề nghị xử lý theo quy định pháp luật.

- Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu, không có tranh luận gì, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo, Điều tra viên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 – Thành phố Hồ Chí Minh được phân công điều tra giải quyết vụ án đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Căn cứ diễn biến tại phiên tòa, thông qua phần xét hỏi, tranh luận nhận thấy lời khai, chứng cứ phạm tội phù hợp với tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Xét thấy lời khai nhận tội của bị cáo là phù hợp với biên bản tiếp nhận nguồn tin về tội phạm, bản kết luận điều tra của cơ quan cảnh sát điều tra, bản cáo trạng của Viện kiểm sát, lời khai của bị hại cùng tang vật, các tài liệu chứng cứ khác thu được trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy đủ cơ sở kết luận bị cáo Lý Hoàng T đã có hành vi lén lút chiếm đoạt chiếc xe gắn máy hiệu Honda Airblade, biển số 59S2-634.71 trị giá 14.883.000 đồng của ông Trần Văn D1, đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, 2025.

Hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo là nghiêm trọng và gây nguy hiểm cho xã hội. Nó vừa trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu, quản lý tài sản hợp pháp của công dân được Nhà nước và pháp luật bảo hộ, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo đã thành niên, đủ khả năng nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác bị pháp luật ngăn cấm và bị trừng trị nhưng do động cơ tham lam nên các bị cáo đã cố tình thực hiện tội phạm một cách liêu lĩnh, bất chấp sự trừng trị của pháp luật. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết áp dụng hình phạt tù có thời hạn, tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định nhằm mục đích giáo dục, cải tạo bị cáo đồng thời có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ: Hội đồng xét xử xem xét tình tiết: Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản đã được thu hồi và trả lại cho bị hại, bị hại có đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm

i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, 2025.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại ông Trần Văn D1 đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt nên không yêu cầu bồi thường gì khác nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện không yêu cầu bị cáo bồi thường của bị hại.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn T1 không biết tài sản bị cáo mang tới bán là do phạm tội mà có nên đã tự nguyện giao nộp lại và không yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện không yêu cầu bị cáo bồi thường của ông T1.

[5] Về vật chứng vụ án:

- 01 áo thun dài tay, 01 quần lửng jean, 01 đôi dép, 01 mũ lưỡi trai màu đen, 01 mũ bảo hiểm màu đen thu giữ của bị cáo, xét thấy đây là vật không có giá trị nên tịch thu và tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu xanh thu giữ của bị cáo, xét thấy đây là tài sản cá nhân của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, 2025;

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106, Điều 135 và Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

[1] Xử phạt bị cáo: Lý Hoàng T **01 (Một) năm tù** về tội “Trộm cắp tài sản”.

Thời hạn tù tính từ ngày 26 tháng 9 năm 2025.

[2] Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu và tiêu hủy: 01 áo thun dài tay, 01 quần lửng jean, 01 đôi dép, 01 mũ lưỡi trai màu đen và 01 mũ bảo hiểm màu đen.

- Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu xanh, số imei 1: 861450055903434, số imei 2: 861450055903442.

(Tình trạng vật chứng theo như Biên bản giao nhận vật chứng số **92/BB/2026** ngày **09/01/2026** giữa Công an Thành phố Hồ Chí Minh và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4, Thành phố Hồ Chí Minh).

[4] Bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

[5] Trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao án.

Nơi nhận:

- Bị cáo, bị hại;
- Người có QL,NV liên quan;
- CQCSĐT CATP.Hồ Chí Minh (PC02);
- VKSND KV4- TP. Hồ Chí Minh;
- Phòng THADS KV4-TP. Hồ Chí Minh;
- TAND, VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- Phòng HSNV CA TP. HCM;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Quang Thiện